

Số: 50 /QĐ-MN4

Tân Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Mầm Non 4

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các đơn vị Khối Giáo dục - Đào tạo Quận Tân Bình

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của trường Mầm Non 4 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



Đơn vị: Trường Mầm Non 4

Chương: 022

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.756,702
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.756,702
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	3.104,354
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	676,869
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.401,885
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	25,600
3.3	Kinh phí thực hiện CCTL (nguồn 14)	652,348
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	596,828
	- Phân bổ Kinh phí bổ sung thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	55,520

Tân Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hà